TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 21-5-2019.
V/v tranh chấp: "ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm.
Bà Dương Thị Mỹ Liên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Lê Đình Hữu Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 648/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim Q, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp P T, xã V, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp An Kh, xã T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim Q trình bày: Chị và anh C chung sống như vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tịnh ngày 23/8/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung với gia đình chị, anh C đi làm Công an viên xã An Tịnh, chị làm công nhân, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh C không lo lắng, chăm sóc cho gia đình và có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị và anh C đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Thời gian sống chung chị và anh C có 02 người con chung là Lương Tuấn K, sinh ngày 25/7/2005 và Lương Ngọc H, sinh ngày 08/5/2013, đang theo sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi 02 cháu, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con;

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời trình bày của anh Lương Văn C thể hiện trong hồ sơ: Nhận thấy thống nhất với lời khai của chị Q về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh không đồng ý ly hôn với chị Q.

Con chung: Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim Q.
- Về con chung: Giao 02 con Lương Tuấn K và Lương Ngọc H cho chị Q trực tiếp nuôi. Ghi nhận chị Q không yêu cầu cấp dưỡng.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C đến lần thứ hai nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Q và anh C tự nguyện kết hôn với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng anh C không chung thủy với chị Q mà có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị Q đã nhiều lần khuyên can và gia đình cùng chính quyền địa phương can thiệp nhưng anh C không thay đổi. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Q yêu cầu ly hôn với anh C nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Lương Tuấn K, sinh ngày 25/7/2005 và cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 08/5/2013 đang theo sống với chị Q; Cháu K có nguyện vọng theo sống với chị Q. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị Kim Q đối với anh Lương Văn C. Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Q và anh Lương Văn C.

2. Về con chung:

- Giao con chung: Cháu Lương Tuấn K, sinh ngày 25/7/2005 và cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 08/5/2013 cho chị Q có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;
- Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con;
- Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Q đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016590 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị Q đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Q được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã An Hòa;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài